

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Công văn số 274/TT-YT-KHN ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng)

TT	Họ và tên	Số GPNN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
1	Đặng Hữu Tuấn	000427/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	Bác sĩ/ Giám đốc/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	
2	Hoàng Văn Hưởng	000202/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt; Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Bác sĩ/ Phó Giám đốc	
3	Nguyễn Văn Huân	000977/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	Bác sĩ/ Phó giám đốc	
4	Vũ Trí Suất	001786/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Bác sĩ/ Trưởng phòng	
5	Nguyễn Văn Ba	001823/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ/ Trưởng khoa	
6	Dương Thị Hạ	0004873/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sĩ	
7	Dương Ngọc Tân	0004037/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ	
8	Trần Văn Chiến	001815/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Bác sĩ	
9	Thân Văn Tiến	0004269/BG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Bác sĩ	
10	Phùng Thị Chuyên	0003829/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ	
11	Trần Đức Hà	000245/BG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sĩ/ Trưởng khoa	
12	Ngụy Thị Thương	006066/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Bác sĩ/ Phó khoa	
13	Nguyễn Thị Doanh	006420/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Bác sĩ	

TT	Họ và tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
14	Dương Văn Lâm	001796/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Bác sĩ/ Trưởng khoa	
15	Tạ Thị Thu Hoài	006419/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Bác sĩ/ Phó khoa	
16	Lê Chí Cường	006171/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Bác sĩ	
17	Lê Đình Trường	0003201/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Bác sĩ/ Trưởng khoa	
18	Giáp Thị Thảo Linh	008018/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ	
19	Nguyễn Trọng Huân	005559/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại-Sản	Bác sĩ/ Trưởng khoa	
20	Nguyễn Văn Cường	006380/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại-Sản	Bác sĩ/ Phó khoa	
21	Phan Thị Nhàn	000756/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ	
22	Hoàng Hữu Hùng	006898/BG-CCHN	Khám chữa bệnh hệ Ngoại Sản	Bác sĩ/ Phó khoa	
23	Trần Thị Cẩm Nhung	0006172/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	Bác sĩ	
24	Thào Tờ Mai	007309/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại-Sản	Bác sĩ	
25	Giáp Văn Thịnh	001856/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại-Sản; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Bác sĩ/ Trưởng khoa	
26	Nguyễn Thị Huệ	0005163/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sĩ/ Trưởng khoa	
27	Đào Văn Khương	001749/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Bác sĩ/ Phó khoa	
28	Hà Văn Bảo	001793/BG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Bác sĩ/Trưởng khoa	
29	Lương Thị Lệ	006067/BG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Bác sĩ/Phó khoa	

TT	Họ và tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
30	Hoàng Văn Xuân	001773/BG-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Bác sĩ/ Trưởng khoa	
31	Phạm Duy Cường	0003787/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ	
32	Dương Thị Phương Quỳnh	006703/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ	
33	Nguyễn Đăng Ngọc	0003769/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội khoa	Bác sĩ/ Trưởng khoa	
34	Nguyễn Thị Thu Hoài	006353/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Bác sĩ/ Phó khoa	
35	Nguyễn Ngọc Sích	007586/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Bác sĩ	
36	Lê Đình Đồng	0003770/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ/ Trưởng khoa	
37	Trần Đức Tuyên	001774/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ/ Phó khoa	
38	Đỗ Thị Hà Chung	006357/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Bác sĩ	
39	Nguyễn Thế Hậu	0003862/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội khoa	Bác sĩ/ Trưởng phòng	
40	Trần Thị Tơ	0003306/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sĩ Y học cổ truyền	
41	Dương Thị Hồng Hiệp	0003847/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sĩ Y học cổ truyền	
42	Nguyễn Văn Khánh	001806/BG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng	
43	Dương Thu Hằng	000349/BG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	

TT	Họ và tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
44	Nguyễn Thị Hương Giang	006523/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	
45	Nguyễn Thị Dung	001843/BG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	
46	Trần Đức Minh	001799/BG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	
47	Nguyễn Hoàng Anh	006381/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Điều dưỡng	
48	Nguyễn Thị Thắm	0005296/TNG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Điều dưỡng	
49	Nguyễn Thị Mai Phương	0004876/BG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	
50	Tổng Thị Hà	006008/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	

TT	Họ và tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
51	Trần Thị Quyên	006007/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	
52	Kiều Thị Huyền	005896/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	
53	Chu Thị Huệ	005699/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	
54	Trần Thị Sen	001834/BG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	
55	Lưu Thị Liên	006080/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	
56	Hoàng Thị Anh	006006/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	
57	Trần Thị Thanh Huyền	0005059/BG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	



TT	Họ và tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
58	Nguyễn Thị Chi	007328/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	
59	Tạ Thị Ngoan	001835/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Hộ sinh	
60	Nguyễn Thị Hạnh	0003325/BG-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên	
61	Nguyễn Thị Ngà	0004852/BG-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng-Vật lý trị liệu	Kỹ thuật viên	
62	Nguyễn Thị Thu Hường	007503/BG-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên	
63	Ong Khắc Đại	005458/BG-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh (X.Quang)	Kỹ thuật viên	
64	Nguy Văn Hùng	001771/BG-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên	
65	Phùng Văn Hảo	001783/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên	
66	Phan Thị Hòa	0003200/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên	
67	Phạm Thanh Tùng	001775/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên	
68	Nguyễn Thị Hạ	006623/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên	
69	Hoàng Thị Oanh	0005083/BG-CCHN	Quy định tại Điều 11, Mục 3, Chương II Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên bộ: Bộ Y tế-Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Kỹ thuật viên	
70	Bạch Thị Hồng Tươi	0003807/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên	